

Bản án số: 05/2022/DS - ST
Ngày: 09-3-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Châu và bà Mai Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 38/2021/TLST - DS ngày 14/12/2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST - DS ngày 15/02/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị M - Sinh năm 1972 - Địa chỉ: Thôn Tân Hải, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: Thôn 8, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do mối quan hệ cô cháu nên bà Trần Thị M có cho anh Trần Văn T vay nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 12/12/2020, anh T vay số tiền là 92.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng, khi vay anh T hẹn 15-20 ngày trả cả gốc và lãi cho bà, nhưng đến hẹn anh T không trả được. Ngày 19/12/2020, anh T lại tiếp tục vay bà số tiền là 132.600.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng, khi vay anh T hẹn 15-20 ngày trả cả gốc và lãi cho bà, nhưng đến hẹn anh T không trả được. Ngày 25/12/2020, anh T vay số tiền là 10.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng, hẹn khoảng 1 tuần trả cả gốc và lãi, nhưng đến hẹn anh T không trả được. Tính đến nay tổng số tiền gốc anh T đã vay của bà là 234.600.000đ. Nay, bà M yêu cầu anh T phải trả lại cho bà số tiền vay gốc là 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày 25/11/2021 là 11 tháng bằng 25.700.460đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm nghìn bốn trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 260.300.460đ (hai trăm sáu mươi triệu ba trăm nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

Tại bản tự khai ngày 23/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

Do mối quan hệ là cô cháu nên khoảng tháng 7/2019 anh có đến vay của bà Trần Thị M số tiền là 50.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng là 3.000đ/ngày/1 triệu đồng, không hẹn ngày trả; số tiền này anh đã trả mỗi tháng 3.600.000đ tiền lãi từ tháng 7/2019 đến ngày 09/5/2020, còn gốc chưa trả. Khoảng 1 tháng sau (khoảng tháng 8/2019) anh vay tiếp bà M số tiền là 40.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng là 3.000đ/ngày/1 triệu đồng, không hẹn ngày trả; số tiền này anh chưa trả gốc và lãi cho bà M. Khoảng 1 tuần sau anh vay tiếp của bà M số tiền 25.000.000đ và bà M đã gộp vào số tiền 40.000.000đ với số tiền này tổng là 65.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng là 3.000đ/ngày/1 triệu đồng, không hẹn ngày trả; số tiền này anh đã trả lãi đến ngày 09/5/2020 nhưng do làm ăn thua lỗ nên anh không trả lãi được cho bà M nữa. Do đó, tổng số tiền gốc anh vay của bà M là 115.000.000đ. Quá trình vay các khoản tiền trên có viết giấy tay với nhau và bà M giữ giấy. Đến ngày 12/12/2020, bà M có đến nhà anh chốt số tiền anh còn nợ cả gốc và lãi là 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), anh là người ký giấy. Nay bà M yêu cầu anh trả số tiền gốc là 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2020 đến nay anh cũng chấp nhận nhưng anh đề nghị bà M cho anh trả dần mỗi năm là 20.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M không đồng ý việc anh T đề nghị trả mỗi năm là 20.000.000đ, bà M đề nghị anh T phải có trách nhiệm trả ngay cho bà số tiền gốc là 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng), lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2020 đến nay là 14 tháng 15 ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà và anh Trần Văn T có địa chỉ tại thôn 8, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về số tiền vay:

Cả bà Trần Thị M và anh Trần Văn T đều thừa nhận bà M có cho anh T vay nhiều lần. Theo bà M tổng số tiền gốc anh T vay của bà M là 234.600.000đ. Theo anh T tổng số tiền gốc anh vay của bà M là 115.000.000đ, do không trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận nên đến ngày 12/12/2020, bà M có đến nhà anh chốt số tiền anh còn nợ cả gốc và lãi là 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, anh T không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện về số tiền vay, quá trình trả lãi; còn bà M xuất trình một giấy vay tiền có ghi nội dung: Anh Trần Văn T xóm 8, Th, N, Thanh Hóa: Ngày 12/12/2020 có

vay của tôi là Trần Thị M xóm 6, P, N, Thanh Hóa với số tiền 92.000.000đ; ngày 19/12/2020 anh có vay tiếp số tiền là 132.600.000đ; ngày 25/12/2020 anh Trần Văn T có vay tiếp số tiền là 10.000.000đ, có chữ ký, họ tên của người cho vay là Trần Thị M và chữ ký, họ tên của người vay là Trần Văn T; anh T cũng thừa nhận anh là người ký giấy này.

Nay bà M yêu cầu anh trả số tiền gốc là 234.600.000đ, anh T cũng chấp nhận, anh đề nghị bà M cho anh trả dần mỗi năm là 20.000.000đ nhưng bà M không đồng ý. Như vậy, yêu cầu của bà M buộc anh T trả số tiền 234.600.000đ (hai trăm ba mươi tư triệu sáu trăm nghìn đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, bà M yêu cầu lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2020 đến ngày xét xử là 14 tháng 15 ngày, cụ thể 234.600.000đ x 1%/tháng x 14 tháng 15 ngày bằng 34.017.000đ; anh T đồng ý với mức lãi suất này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 1%/tháng là không trái với quy định của pháp luật nên có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do anh Trần Văn T phải trả toàn bộ số tiền mà bà Trần Thị M yêu cầu nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (DSST) có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị M không phải chịu án phí DSST nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 351; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 BLDS; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị M: Buộc anh Trần Văn T trả cho bà M số tiền gốc là 234.600.000đ và tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 25/12/2020 đến nay là 14 tháng 15 ngày bằng 34.017.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 268.617.000đ (hai trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 13.430.000đ (mười ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.507.000đ (sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014798 ngày 14/12/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền